

Bản án số: 205/2021/HS-ST

Ngày: 14/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2021/TLST-HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm 1980, tại Đồng Nai.

Nơi ĐKNKTT: 118/90/07, Phan Huy Ích, phường x, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: 24/49, khu phố 7, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa. Trình độ học vấn: Lớp 03/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1952. Gia đình có 08 anh, chị, em; bị cáo là con thứ 05. Có vợ: Đoàn Thị Nguyên Th, sinh năm 1985 và có 02 con (con sinh năm 2010 và năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: anh Dương Đình S, sinh năm 1979;

Địa chỉ: 294/15, Phạm Văn Bạch, phường G, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Anh S ủy quyền cho chị Trần Thị Thanh Q, sinh năm 1982 (Theo Giấy ủy quyền ngày 21/8/2020). Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần VA

Địa chỉ: số 3, Lô H11, đường DD12, phường TH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị H – Giám đốc. Bà H ủy quyền cho ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1991; địa chỉ: 178/1C, ấp Đông 1, xã T, huyện Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 25/6/2020). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng FC, là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần VA (theo Hợp đồng lao động số 0120/HĐLD-VA ngày 11/02/2020).

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 25/6/2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi rơmooc biển số 51R-330.41 lưu thông trên Quốc lộ 51 từ hướng huyện Long Thành đi ngã tư Vũng Tàu. Khi đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 51, đường Bùi Văn Hòa và đường đi hầm chui ngã tư Vũng Tàu, H điều khiển xe chuyển hướng từ Quốc lộ 51 rẽ phải vào đường Bùi Văn Hòa, thuộc khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Do H không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, điều khiển xe vượt đèn đỏ và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, tH chú ý quan sát nên đã để phần cản trước bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi rơmooc biển số 51R-330.41 do H điều khiển đụng vào cụm đèn báo hãm cùng mặt ngoài thanh nâng sau của xe mô tô biển số 54T4-9206 do anh Dương Đình S điều khiển, đang lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: anh Dương Đình S bị ngã xuống đường bị bánh đầu tiên và bánh thứ hai bên trái xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72 cán lên chân phải gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/6/2020 và biên bản dựng lại hiện trường ngày 23/10/2020 của Công an thành phố Biên Hòa, đã xác định: (Tất cả các dấu vết đều được đo vào mép đường bên phải theo hướng huyện Long Thành đi vòng xoay Cổng 11, trụ điện số 153 bên lề phải làm mốc).

- Đoạn đường xảy ra tai nạn là ngã ba giao nhau không có vòng xuyên, có đèn tín hiệu giao thông trên lề phải hướng huyện Long Thành đi vòng xoay Cổng 11. Phần đường hướng huyện Long Thành đi vòng xoay Cổng 11, mặt đường trải nhựa bằng phẳng cong về bên phải, có biển báo phân làn R415a trên lề phải: Làn thứ nhất (sát lề phải) rộng 04m cho phép xe mô tô, xe ba bánh và hai bánh được phép lưu thông, làn thứ hai rộng 03m50 cho phép xe ô tô, xe tải, xe khách lưu thông, làn thứ ba rộng 03m50 cho phép ô tô tải, ô tô khách lưu thông, làn thứ tư

rộng 03m50 (sát dải phân cách) cho phép xe ô tô và xe khách dưới 30 chỗ ngồi lưu thông.

- Biển báo R411 tại dải phân cách giữa đường: Làn thứ nhất (sát lề phải) và làn thứ hai rẽ phải, làn thứ ba đi thẳng và rẽ phải, làn thứ tư đi thẳng.

- Trên lề phải có biển chỉ dẫn với nội dung: Xe dưới 16 chỗ ngồi, xe tải dưới 3,5 tấn, xe mô tô, xe gắn máy được phép rẽ phải khi đèn đỏ.

- Xe mô tô biển số 54T4-9206 nằm ngã nghiêng bên trái, đầu hướng huyện Long Thành đuôi hướng vòng xoay cổng 11. Trục bánh trước cách lề phải là 06m40; Trục bánh xe sau cách lề phải 06m05.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi romooc biển số 51R-330.41 dừng trên đường, đầu hướng vòng xoay cổng 11 chệch nhẹ lề trái, đuôi hướng huyện Long Thành. Trục bánh xe đầu tiên bên phải cách lề phải là 05m60 và cách trục bánh trước của xe mô tô biển số 54T4-9206 là 01m30; Trục bánh xe sau cùng bên phải của đầu kéo biển số 51D-378.72 cách lề phải là 05m15. Trục bánh sau cùng bên phải của sơ mi romooc biển số 51R-330.41 cách lề phải là 04m85 và cách trụ điện số 153 là 11m65.

- Dấu vết cày của xe mô tô biển số 54T4-9206 ngã trượt trên mặt đường tạo nên dài 09m70, đầu vết cày cách lề phải là 07m và cách trục bánh sau cùng bên phải của sơ mi romooc biển số 51R-330.41 là 02m65.

- Vết máu của nạn nhân Dương Đình S tại hiện trường cách lề phải là 08m15 và cách trục bánh xe đầu tiên bên trái của đầu kéo biển số 51D-378.72 là 03m65.

Tại Kết luận giám định số 2013/KLGD-PC09, ngày 26/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận dấu vết va chạm giữa các phương tiện như sau: “Cụm dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại cụm đèn báo hãm cùng mặt ngoài thanh nâng sau của xe mô tô biển số 54T4-9206 có chiều hướng từ sau về trước, từ phải sang trái, hình thành do quá trình va chạm với bên trái cản trước của xe ô tô biển số 51D-378.72 khi hai xe va chạm trong trạng thái cùng chiều lưu thông”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0809/TgT/2020 ngày 22/9/2020 của Giám định viên thuộc Trung tâm Pháp y Đồng Nai kết luận thương tích của anh Dương Đình S như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương cắt cụt 1/3 dưới đùi phải (Áp dụng chương 7, mục VII.7.3 Thông tư số 22/2029/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y). Tỷ lệ: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm).

Sau tai nạn, Nguyễn Văn H và Công ty Cổ phần VA đã bồi thường chi phí điều trị và các khoản chi phí khác cho bị hại số tiền 450.000.000đ (Bốn trăm năm mươi triệu đồng). Bị hại Dương Đình S đã làm đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm cho Nguyễn Văn H.

Cơ quan điều tra đã giao trả: Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi romooc biển số 51R-330.41 và xe mô tô biển số 54T4-9206 cho chủ sở hữu.

Tại cáo trạng số 163/CT-VKSBBH ngày 26 tháng 02 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo **Nguyễn Văn H** về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn H** khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều, khoản và tội danh nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự), bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Văn H** không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay kHại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 25/6/2020, tại nơi giao nhau giữa Quốc lộ 51 và đường Bùi Văn Hòa, thuộc khu phố Hương Phước, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo **Nguyễn Văn H** có giấy phép lái xe hạng FC, là nhân viên lái xe của Công ty Cổ phần VA (theo Hợp đồng lao động số 0120/HĐLĐ-VA ngày 11/02/2020), có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi rơmooc biển số 51R-330.41 lưu thông trên quốc lộ 51 từ hướng huyện Long Thành đi ngã tư Vũng Tàu. Do bị cáo không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, vượt đèn đỏ và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, tH chú ý quan sát nên đã để phần cản trước bên trái của xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi rơmooc biển số 51R-330.41 do bị cáo điều khiển đụng vào cụm đèn báo hãm cùng mặt ngoài thanh nâng sau của xe mô tô biển số 54T4-9206 do anh Dương Đình S điều khiển, đang lưu thông cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả: anh Dương Đình S bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65% (sáu mươi lăm phần trăm).

[3] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố và viện dẫn. Hành vi của bị cáo đã vi phạm những quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ, hậu quả của vụ tai nạn do bị cáo đã gây ra, gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65% (Sáu mươi lăm phần trăm), nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết các quy tắc chung khi tham gia giao thông, nhưng do không tuân thủ các nguyên tắc an toàn giao thông đường bộ, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hậu quả gây thương tích 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 65%, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi tội phạm mà bị cáo đã thực hiện và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy nhiên, việc gây ra vụ tai nạn, mặc dù lỗi do bị cáo, nhưng về mặt chủ quan, việc xảy ra tai nạn là do vô ý mà bản thân bị cáo không mong muốn, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét các tình tiết nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn H** không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại xong về phần dân sự theo yêu cầu của bị hại; đã được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình và đang gặp hoàn cảnh gặp khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về quyết định hình phạt:

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo tự cải tạo bản thân, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe và cũng thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo **Nguyễn Văn H** đã cùng chủ xe là Công ty Cổ phần Dịch vụ VA đã thỏa thuận xong về trách nhiệm bồi thường dân sự với bị hại, đã được bị hại viết đơn bãi nại cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 Xe ô tô đầu kéo biển số 51D-378.72, kéo sơ mi rơmooc biển số 51R-330.41 và xe mô tô biển số 54T4-9206, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty Cổ phần VA và anh Dương Đình S, nên không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Nguyễn Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho UBND phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nơi cư trú hiện nay của bị cáo), giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo **Nguyễn Văn H** thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo **Nguyễn Văn H** cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn H** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND TP Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo;
- Lư HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng